

Thủ tục đối với hàng hóa tiêu hủy, hàng mẫu, hàng thử, túi, bao bì nhập khẩu để dựng hàng miễn thuế

1. Trình tự thực hiện:

*** Thủ tục đối với hàng hóa bị đổ vỡ, hư hỏng, mất phẩm chất, kém chất lượng, hết hạn sử dụng**

Bước 1: Doanh nghiệp có văn bản thông báo cụ thể về kế hoạch tiêu hủy cho Chi cục Hải quan quản lý cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế

Bước 2: Doanh nghiệp lập biên bản về tình trạng hàng hóa để tiêu hủy và tổ chức tiêu hủy theo quy định.

Bước 3: Trên cơ sở nội dung biên bản và thực tế kiểm tra hàng hóa, công chức hải quan quản lý cửa hàng miễn thuế ký tên, đóng dấu công chức xác nhận đối với hàng hóa đổ vỡ, hư hỏng, mất phẩm chất, kém chất lượng.

*** Thủ tục đối với hàng mẫu, hàng dùng thử, túi, bao bì nhập khẩu để dựng hàng miễn thuế (không bao gồm hàng tặng kèm sản phẩm)**

Bước 1: Khi xuất hàng mẫu, hàng thử, túi, bao bì nhập khẩu lên cửa hàng miễn thuế, doanh nghiệp lập bảng kê theo Mẫu số 12/BKHMT ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định 100/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 gửi đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử và nhận phản hồi từ hệ thống xử lý dữ liệu điện tử

Bước 2: Định kỳ hàng tháng (trong 07 ngày làm việc đầu tiên của tháng), tổng hợp số liệu hàng mẫu, hàng thử, túi, bao bì nhập khẩu đã sử dụng, còn tồn của tháng trước gửi đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

Bước 3:

- Trường hợp số liệu báo cáo của doanh nghiệp không có nghi ngờ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo, cơ quan hải quan xác nhận trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử về số liệu báo cáo.

- Trường hợp cơ quan hải quan nghi ngờ về số liệu doanh nghiệp báo cáo, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo, cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra các hồ sơ liên quan. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan hải quan kiểm tra thực tế lượng hàng tồn của cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế theo quyết định của Cục trưởng Cục Hải quan. Cục trưởng Cục Hải quan giao Chi cục Hải quan quản lý cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế tổ

chức thực hiện kiểm tra chậm nhất trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định.

Đối với trường hợp phức tạp, Cục trưởng Cục Hải quan ban hành quyết định gia hạn thời hạn kiểm tra nhưng không quá 05 ngày làm việc.

Nội dung kiểm tra và kết quả kiểm tra được ghi nhận bằng biên bản kiểm tra theo Mẫu số 13/BBKT ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định 100/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020. Cơ quan hải quan thực hiện xác nhận trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử về số liệu của doanh nghiệp theo kết luận kiểm tra.

2. Cách thức thực hiện:

- Gửi trực tiếp đến Chi cục Hải quan quản lý cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế

- Gửi lên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

**** Thành phần hồ sơ:***

- Văn bản thông báo về kế hoạch tiêu hủy

- Biên bản về tình trạng hàng hóa để tiêu hủy

- Bảng kê hàng mẫu, hàng thử, túi, bao bì nhập khẩu theo Mẫu số 12/BKHMT quy định tại Phụ lục II Nghị định 100/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020.

**** Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Ngay khi doanh nghiệp xuất trình đến Chi cục Hải quan quản lý cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế hoặc ngay khi doanh nghiệp gửi thông tin lên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chi cục Hải quan quản lý cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Đối với hàng hóa bị đồ vỡ, hư hỏng, mất phẩm chất, kém chất lượng, hết hạn sử dụng: xác nhận của công chức hải quan trên biên bản về tình trạng hàng hóa để tiêu hủy.

- Đối với hàng mẫu, hàng dùng thử, túi, bao bì nhập khẩu để dựng hàng miễn thuế (không bao gồm hàng tặng kèm sản phẩm): phản hồi từ hệ thống xử lý dữ liệu điện tử và xác nhận của cơ quan hải quan trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử về số liệu báo cáo.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bảng kê hàng mẫu, hàng thử, túi, bao bì nhập khẩu theo Mẫu số 12/BKHMT Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 100/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Điều 22 Nghị định số 100/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ về kinh doanh hàng miễn thuế.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BẢNG KÊ HÀNG MẪU, HÀNG THỦ, TÚI, BAO BÌ NHẬP KHẨU

(01) Tên doanh nghiệp:

(02) Mã số thuế:

(03) Cửa hàng/ kho chứa hàng:

STT (04)	Tên hàng (05)	Đơn vị tính (06)	Số lượng (07)	Trị giá (08)	Ghi chú (09)

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
DOANH NGHIỆP**
(ký tên và đóng dấu)